

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 358/2026/DS-ST
Ngày 22-5-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Phương.

Bà Nguyễn Thị Mai Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Thu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Cần Thơ.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2026 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 677/2026/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 352/2026/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ: Số H đường L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Như Ý, địa chỉ liên hệ: Số C đường N, phường C, thành phố Cần Thơ (văn bản ủy quyền ngày 11-8-2025). (có mặt).

- Bị đơn: Ông Huỳnh Trung K, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số F đường C, phường C, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 05-7-2025 và trong quá trình giải quyết đại diện ủy quyền của nguyên đơn – bà Nguyễn Như Ý trình bày:

- Ngày 23-7-2024 ông Huỳnh Trung K đã ký hợp đồng vay số LN2407193253221, số tiền vay 314.500.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 23-7-2024 đến ngày 03-7-2029), mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống, lãi suất giải ngân 26%/năm, được cô định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất, trường hợp nếu từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất

gần nhất chưa đủ 03 tháng thì được giữ cố định đến hết kỳ điều chỉnh đó và sau đó lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01; 01/4; 01/7 và ngày 01/10 hàng năm. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán theo định kỳ hàng tháng cho ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng khách hàng không thanh toán cho phía ngân hàng, hình thức thanh toán là thu nợ từ tài khoản của khách hàng mở tại V1. Từ khi khách hàng quá hạn thì đại diện ngân hàng đã liên hệ để yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với ngân hàng nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Trung K có trách nhiệm thanh toán cho V1 ngay một lần số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 22-5-2026 là 543.718.083 đồng (trong đó: nợ gốc 314.500.000 đồng, nợ lãi quá hạn 229.218.083 đồng). Kể từ ngày 23-5-2026, ông K còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V1.

Tại phiên tòa,

** Đại diện ủy quyền của nguyên đơn – bà Nguyễn Như Ý trình bày:*

V1 yêu cầu ông Huỳnh Trung K có trách nhiệm thanh toán cho V1 số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 22-5-2026 là 543.718.083 đồng (trong đó: nợ gốc 314.500.000 đồng, nợ lãi quá hạn 229.218.083 đồng). Kể từ ngày 23-5-2026, ông K còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V1.

** Bị đơn ông Huỳnh Trung K vắng mặt không lý do.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ nhận định.

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Huỳnh Trung K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) để xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án:* Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 23-7-2025 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23-7-2024 cho thấy giữa nguyên đơn với bị đơn có giao dịch vay mượn, do phía bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả vốn, lãi cho nguyên đơn nên nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền theo hợp đồng, do đó xác định đây là loại kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Do bị đơn có địa chỉ

cư trú tại phường C, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ theo quy định tại Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[3.1] *Đối với yêu cầu trả tiền nợ gốc:*

Căn cứ vào Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23-7-2024 cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch vay mượn tiền, nguyên đơn đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 314.500.000 đồng cho bị đơn. Do bị đơn không trả gốc và lãi theo hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền gốc còn thiếu 314.500.000 đồng.

Đối với bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án cũng đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không đến tòa theo giấy triệu tập để thể hiện ý kiến của mình, không cung cấp các chứng cứ có liên quan để bảo vệ quyền lợi cho mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Do bị đơn không trả tiền gốc và lãi theo đúng hợp đồng cho vay nên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại mục II của hợp đồng, do đó việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ số tiền 314.500.000 đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] *Đối với yêu cầu trả tiền lãi quá hạn:*

Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23-7-2024 và Điều kiện giao dịch chung về vay từng lần không tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân của V1 giữa nguyên đơn và bị đơn đã tự thỏa thuận việc vay vốn, thỏa thuận các điều khoản về tính lãi phát sinh trong đó có lãi suất quá hạn được quy định tại Điều 3 của Điều kiện giao dịch chung về vay từng lần không tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân của V1 một cách tự nguyện, việc thỏa thuận được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng, hợp đồng tín dụng trên đã được thực hiện và có hiệu lực thi hành. Theo khoản 2 Điều 100 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng*”, bị đơn không thanh toán số tiền gốc và lãi cho nguyên đơn theo đúng hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Căn cứ vào bảng tính lãi quá hạn của nguyên đơn tính đến ngày 22-5-2026, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi quá hạn 229.218.083 đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 314.500.000 đồng, tiền lãi quá hạn 229.218.083 đồng, tổng cộng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 543.718.083 đồng.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Điều 100 và Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn ông Huỳnh Trung K.

Buộc ông Huỳnh Trung K phải trả cho Ngân hàng TMCP V số nợ gốc, lãi tính đến ngày 22-5-2026 là 543.718.083 đồng (trong đó: tiền gốc 314.500.000 đồng, tiền lãi quá hạn 229.218.083 đồng).

Kể từ ngày 23-5-2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Huỳnh Trung K phải chịu án phí là 25.748.723 đồng (Hai mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi ba đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V được nhận lại 9.987.000 đồng (Chín triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009160 ngày 10-11-2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Cần Thơ.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND KV1- Cần Thơ
- Phòng THADS KV1- Cần Thơ;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng